

Số: **246**/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **07** tháng **02** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức
Tổng cục Thuế năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật cán bộ công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính; Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-BTC ngày 24/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-BTC ngày 20/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao biên chế công chức giai đoạn 2024-2026 cho các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2024 với tổng số chỉ tiêu tuyển dụng là 961 chỉ tiêu (Kế hoạch tuyển dụng ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng trên cơ sở đề nghị của Hội đồng tuyển dụng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TCCB (06.b). ✓

BỘ TRƯỞNG



Hồ Đức Phúc

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2024

(Kèm theo Quyết định số: 246/QĐ-BTC ngày 07/02/2024 của Bộ Tài chính)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Cán bộ, công chức và viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc Hội;

- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính; Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ;

- Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-BTC ngày 24/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;

- Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-BTC ngày 20/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao biên chế công chức giai đoạn 2024-2026 cho các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

- Căn cứ nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2024 của các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Chỉ tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2024 là 961 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- 40 chỉ tiêu đối với cơ quan Tổng cục Thuế.
- 921 chỉ tiêu đối với 62 Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trừ Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trong đó, các vị trí việc làm theo ngạch công chức tuyển dụng gồm 07 vị trí việc làm như sau:

- Chuyên viên (làm chuyên môn nghiệp vụ; mã ngạch 01.003): 111 chỉ tiêu.
Trong đó: + Ngành/Chuyên ngành Luật: 14 chỉ tiêu.
+ Ngành/Chuyên ngành Kinh tế: 97 chỉ tiêu.
- Chuyên viên (làm công nghệ thông tin; mã ngạch 01.003): 67 chỉ tiêu.
- Chuyên viên (làm công tác Đảng; mã ngạch 01.003): 14 chỉ tiêu.
- Kiểm tra viên thuế (mã ngạch: 06.038): 718 chỉ tiêu.
- Kiểm tra viên Trung cấp thuế (mã ngạch: 06.039): 02 chỉ tiêu.
- Văn thư viên (mã ngạch: 02.007): 31 chỉ tiêu.
- Văn thư viên Trung cấp (mã ngạch: 02.008): 18 chỉ tiêu.

(Bảng chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng theo Phụ lục 1 đính kèm)

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Điều kiện chung

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí dự tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và trình độ ngoại ngữ

2.1. Về trình độ chuyên môn

- *Vị trí Chuyên viên làm chuyên môn nghiệp vụ: Có Bằng tốt nghiệp Đại học trở lên* gồm các ngành hoặc chuyên ngành có ghi một trong các “cụm từ” được đăng ký dự tuyển, cụ thể như sau:

+ Ngành hoặc chuyên ngành Luật, Luật học về kinh tế gồm: Luật, Luật học, Luật Kinh tế, Luật Thương mại quốc tế, Luật Kinh doanh (*Không bao gồm các ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị Luật, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật Tư pháp*).

+ Ngành hoặc chuyên ngành kinh tế gồm: Thuế, Thuế - Hải quan; Kế toán, Kế toán - Kiểm toán, Kế toán doanh nghiệp, Kế toán công, Kiểm toán; Tài chính, Tài chính - Ngân hàng, Tài chính công, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính kế toán, Tài chính quốc tế; Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Kinh doanh xuất nhập khẩu, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế học, Kinh tế ngoại thương, Kinh tế phát triển, Kinh tế và thương mại quốc tế, Kinh tế vận tải biển, Kinh tế và quản lý công, Kinh tế Quốc tế, Marketing, Ngoại Thương, Quản lý công, Quản lý kinh doanh, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực, Quản trị thương mại, Thương mại, Thương mại điện tử, Thương mại đối ngoại, Thương mại quốc tế, Thống kê kinh tế, Thống kê kinh doanh (*Không bao gồm các ngành/chuyên ngành đào tạo: Toán Kinh tế, Toán Tài chính; Tiếng Anh thương mại, Tiếng Anh tài chính, Tiếng Trung thương mại*).

- *Vị trí Kiểm tra viên thuế (Có Bằng tốt nghiệp Đại học trở lên), vị trí Kiểm tra viên trung cấp thuế (Có Bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên)* gồm các ngành hoặc chuyên ngành có ghi một trong các “cụm từ” được đăng ký dự tuyển, cụ thể như sau: Thuế, Thuế - Hải quan; Kế toán, Kế toán - Kiểm toán, Kế toán doanh nghiệp, Kế toán công, Kiểm toán; Tài chính, Tài chính - Ngân hàng, Tài chính công, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính kế toán, Tài chính quốc tế; Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Kinh doanh xuất nhập khẩu, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế học, Kinh tế ngoại thương, Kinh tế phát triển, Kinh tế và thương mại quốc tế, Kinh tế vận tải biển, Kinh tế và quản lý công, Kinh tế Quốc tế, Marketing, Ngoại Thương, Quản lý kinh doanh, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Quản trị thương mại, Thương mại, Thương mại điện tử, Thương mại đối ngoại, Thương mại quốc tế, Thống kê kinh tế, Thống kê kinh doanh (*Không bao gồm các ngành/chuyên ngành đào tạo: Toán Kinh tế, Toán Tài chính; Tiếng Anh thương mại, Tiếng Anh tài chính, Tiếng Trung thương mại*).

- *Vị trí Chuyên viên làm công nghệ thông tin: Có Bằng tốt nghiệp Đại học trở lên* gồm các ngành hoặc chuyên ngành có ghi một trong các “cụm từ” được đăng ký dự tuyển, cụ thể như sau: Công nghệ kỹ thuật điện tử, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Công nghệ phần mềm, Công nghệ thông tin; An toàn thông tin, Điện tử viễn thông, Hệ thống máy tính, Hệ thống thông tin, Hệ thống thông tin quản lý, Khoa học dữ liệu, Khoa học máy tính, Kỹ thuật máy tính, Kỹ thuật mạng, Kỹ thuật phần mềm, Mạng máy tính, mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Máy tính và khoa học thông tin, Tin học, Toán-Tin, Tin ứng dụng, Toán ứng dụng, Quản lý thông tin, Kỹ thuật điện tử, Trí tuệ nhân tạo.

- *Vị trí Chuyên viên làm công tác Đảng: Có Bằng tốt nghiệp Đại học trở lên* gồm các ngành hoặc chuyên ngành có ghi một trong các “cụm từ” được đăng ký dự tuyển, cụ thể như sau: Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý Nhà nước.

- *Vị trí Văn thư viên (Có Bằng tốt nghiệp Đại học trở lên) và vị trí Văn thư viên trung cấp (Có Bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên)* các ngành hoặc chuyên ngành có ghi một trong các “cụm từ” sau được đăng ký dự tuyển cụ thể: Văn thư, Văn thư lưu trữ, Lưu trữ học. Trường hợp tốt nghiệp ngành hoặc các chuyên ngành sau: Hành chính, Hành chính học, Quản trị văn phòng thí sinh phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

2.2. Về trình độ ngoại ngữ, tin học

a) Về trình độ ngoại ngữ

- *Vị trí Chuyên viên làm chuyên môn nghiệp vụ, Chuyên viên làm công nghệ thông tin, Chuyên viên làm công tác Đảng:* trình độ bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với vị trí việc làm yêu cầu công tác ở vùng dân tộc thiểu số gồm Cục Thuế 03 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lai Châu.

- *Vị trí Kiểm tra viên thuế:* trình độ bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với vị trí việc làm yêu cầu công tác ở vùng dân tộc thiểu số gồm Cục Thuế 03 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lai Châu.

- *Đối với ngạch Kiểm tra viên trung cấp thuế; Văn thư viên và Văn thư viên trung cấp:* Không yêu cầu.

b) Về trình độ tin học

- *Vị trí Chuyên viên làm chuyên môn nghiệp vụ, Chuyên viên làm công nghệ thông tin, Chuyên viên làm công tác Đảng, Kiểm tra viên thuế:* Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông

Không yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ở trình độ tương ứng khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

3. Chính sách ưu tiên trong tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức như sau:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt

ng nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi hoặc xét tại vòng 2.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN VÀ XÁC ĐỊNH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung và hình thức thi tuyển

Tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2024 được thực hiện theo hình thức thi tuyển. Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, thi tuyển công chức thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi và thời gian thi: gồm 2 phần.

Phần I: Kiến thức chung (60 câu hỏi, thời gian thi 60 phút) về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Phần II: Ngoại ngữ, thi môn Tiếng Anh (30 câu hỏi, thời gian thi 30 phút) theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam:

+ Trình độ bậc 3 đối với vị trí Chuyên viên làm chuyên môn nghiệp vụ, Chuyên viên làm công nghệ thông tin, Chuyên viên làm công tác Đảng;

+ Trình độ bậc 2 đối với vị trí Kiểm tra viên thuế.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Miễn thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số gồm Cục Thuế 03 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lai Châu.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Thời gian thi: 180 phút

- Nội dung thi:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào các ngạch Chuyên viên làm chuyên môn nghiệp vụ, Kiểm tra viên thuế và Kiểm tra viên trung cấp thuế: Kiến thức về thuế (Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân) và Luật Quản lý thuế.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngạch Chuyên viên làm công nghệ thông tin: Kiến thức về công nghệ thông tin (kỹ thuật máy tính; khoa học máy tính; kỹ thuật phần mềm - mạng máy tính và truyền thông); Kiến thức về hệ điều hành Window; Kiến thức về quản trị Cơ sở dữ liệu; Sử dụng các ứng dụng của Office 2010 (chủ yếu là Microsoft Excel và Microsoft Word).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngạch Chuyên viên làm công tác đảng: Công tác đảng, văn phòng cấp ủy; công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đảng.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào các ngạch Văn thư viên, Văn thư viên trung cấp: Kiến thức về lưu trữ học và quản trị văn phòng, hành chính văn thư, văn thư - lưu trữ.

Nội dung đề thi phải xây dựng phù hợp riêng với yêu cầu theo từng ngạch tuyển dụng.

2. Xác định người trúng tuyển

Xác định thí sinh trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HỒ SƠ TRÚNG TUYỂN VÀ LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí dự tuyển gồm các thành phần tài liệu sau:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu đính kèm. Tại Phiếu đăng ký dự tuyển, Thí sinh dự tuyển khai đúng theo hướng dẫn ghi trong phiếu, có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký.

b) Bản chụp (phô tô) bằng tốt nghiệp và bảng điểm học tập;

Đối với các trường hợp có giấy chứng nhận tốt nghiệp: thí sinh nộp bản chứng thực giấy chứng nhận tốt nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ và phải bổ sung bằng tốt nghiệp trước ngày thi tuyển. Trường hợp trước ngày thi tuyển chính thức, thí sinh chưa bổ sung bằng tốt nghiệp đã đăng ký dự tuyển thì không được tham dự kỳ thi tuyển.

Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, thí sinh nộp bản phô tô văn bằng, bảng điểm học tập kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực và bản phô tô giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

Đối với thí sinh dự tuyển đã có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp nhưng chưa có giấy công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khi nộp hồ sơ tuyển dụng có thể nộp bằng tốt nghiệp và phải nộp bổ sung giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục cấp trước ngày thi tuyển. Trường hợp trước ngày thi tuyển chính thức, thí sinh chưa bổ sung giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục cấp sẽ không được tham dự kỳ thi.

c) Trường hợp người dự tuyển được miễn thi ngoại ngữ, yêu cầu nộp bản chụp (bản photo) một trong các giấy tờ sau:

- Bằng tốt nghiệp đối với người dự tuyển đã tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ.

- Bằng tốt nghiệp đối với người dự tuyển có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

- Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số: nộp bản chụp Giấy khai sinh của thí sinh ghi rõ dân tộc thiểu số. Trong trường hợp giấy khai sinh

của thí sinh không ghi rõ thành phần dân tộc, đề nghị thí sinh bổ sung sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân của thí sinh đăng ký dự tuyển (áp dụng theo Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20/3/2007 của Văn phòng Chính phủ về việc xác nhận thành phần dân tộc) hoặc bản chụp (bản photo) chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

d) Đối với người dự tuyển là đối tượng ưu tiên tuyển dụng thì nộp thêm các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên (bản sao chứng thực) theo quy định về ưu tiên trong tuyển dụng.

- Giấy tờ các loại có xác nhận là anh hùng Lực lượng vũ trang; Anh hùng Lao động; Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ; Thẻ (thương binh, bệnh binh...); Quyết định được hưởng chính sách là thương binh; Quyết định trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hoá học.

- Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu đãi hoặc giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ hoặc giấy xác nhận thân nhân người có công của cơ quan có thẩm quyền theo quy định được cấp trong vòng 02 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Quyết định xuất ngũ hoặc các giấy tờ xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân; giấy tờ xác nhận đã tốt nghiệp các khóa đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị.

- Giấy khai sinh ghi rõ dân tộc thiểu số. Trong trường hợp giấy khai sinh không ghi rõ thành phần dân tộc thì bổ sung sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân hoặc giấy tờ khác chứng minh (áp dụng theo công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20/3/2017 về việc xác nhận thành phần dân tộc).

(e) Một phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận; 02 ảnh (cỡ 4cm x 6cm chụp trong thời hạn 03 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển, mặt sau của ảnh, người dự tuyển ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh).

Lưu ý:

- Người dự tuyển phải cam kết những thông tin khai trên Phiếu đăng ký dự tuyển là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ đăng ký dự tuyển. Trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Thông tin về miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ, đối tượng ưu tiên thí sinh phải kê khai trực tiếp trên Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp đề nghị kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học, tính cộng điểm ưu tiên.

- Hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Thí sinh phải kê khai đối tượng ưu tiên trong Phiếu đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên theo quy định nêu trên cùng phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được tính cộng điểm ưu tiên theo quy định.

- Người dự tuyển không phải nộp Giấy khám sức khỏe, Sơ yếu lý lịch, Giấy khai sinh khi nộp hồ sơ dự tuyển.

2. Hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển

2.1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao chứng thực: văn bằng tốt nghiệp, bảng điểm, chứng chỉ, văn bằng được miễn thi ngoại ngữ hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc, giấy tờ chứng minh là người dân tộc thiểu số (nếu được miễn thi ngoại ngữ) theo yêu cầu của vị trí việc làm, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Đối với các trường hợp nộp bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định, phải nộp bản sao chứng thực giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp (thời điểm cơ quan có thẩm quyền cấp phiếu lý lịch tư pháp được thực hiện sau thời điểm có thông báo thí sinh trúng tuyển).

2.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Lệ phí đăng ký dự tuyển

Lệ phí dự tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng và dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng

Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2024 (sau đây gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng công chức) do Tổng cục trưởng TCT thành lập theo phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ Tài chính, có 05 hoặc 07 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Đại diện Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- 01 Phó Chủ tịch Hội đồng: Đại diện Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thuế;

- 02 hoặc 04 Ủy viên khác là Đại diện Lãnh đạo một số Vụ, Cục tại Cơ quan Tổng cục Thuế;

- 01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: công chức Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thuế;

Hội đồng tuyển dụng công chức thành lập các bộ phận giúp việc theo quy định.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng công chức; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Thông báo và tổ chức tuyển dụng:

2.1. Thông báo tuyển dụng: theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ

- Thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng.

- Nội dung thông báo tuyển dụng: theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (website của Tổng cục Thuế và website của các Cục Thuế tỉnh, thành phố).

2.2. Trình tự tổ chức tuyển dụng: thực hiện trình tự tuyển dụng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định;

- Thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển công chức, thí sinh không đủ điều kiện dự tuyển trên Cổng thông tin điện tử TCT và tại trụ sở Cục Thuế tỉnh, thành phố

- Hội đồng tuyển dụng công chức TCT tổ chức thi tuyển công chức theo đúng quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

2.3. Về thông báo kết quả tuyển dụng:

Bộ trưởng Bộ Tài chính ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng trên cơ sở báo cáo của Hội đồng tuyển dụng và báo cáo Bộ Tài chính (qua Vụ Tổ chức cán bộ) kết quả thực hiện theo quy định.

3. Về thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, xét tuyển

- Thời gian tổ chức: Dự kiến Quý I năm 2024, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quyết định thời gian tổ chức thi đảm bảo an toàn, hiệu quả, đảm bảo theo quy định của công tác tuyển dụng.

- Địa điểm thi tuyển: Địa điểm cụ thể do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định.

4. Kinh phí tổ chức tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức./.

CHỈ TIÊU THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC VÀO TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số **246** /QĐ-BTC ngày **07** tháng **02** năm 2024 của Bộ Tài chính)

TT	ĐƠN VỊ	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024	Trong đó								Ghi chú
			Chuyên viên làm chuyên môn nghiệp vụ		Kiểm tra viên Thuế	Kiểm tra viên trung cấp Thuế	Chuyên viên làm CNTT	Văn thư viên	Văn thư viên trung cấp	Chuyên viên làm công tác Đảng	
			Chuyên ngành Luật	Chuyên ngành kinh tế							
A	B	$I=2+3+4+5+6+7+8+9$	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	An Giang	11	0	0	10	0	1	0	0	0	
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	24	2	0	16	0	4	2	0	0	
3	Bắc Kạn	1	0	0	1	0	0	0	0	0	
4	Bắc Giang	3	0	0	2	0	1	0	0	0	
5	Bạc Liêu	12	0	3	7	0	2	0	0	0	
6	Bắc Ninh	6	0	1	5	0	0	0	0	0	
7	Bến Tre	5	0	0	4	0	0	0	0	1	
8	Bình Định	11	0	1	9	0	1	0	0	0	
9	Bình Dương	13	2	0	10	0	1	0	0	0	
10	Bình Phước	7	0	0	7	0	0	0	0	0	
11	Bình Thuận	24	0	1	21	0	1	0	0	1	
12	Cà Mau	11	0	3	5	0	0	2	0	1	
13	Cần Thơ	21	0	2	19	0	0	0	0	0	
14	Cao Bằng	4	0	1	3	0	0	0	0	0	
15	Đà Nẵng	13	0	1	12	0	0	0	0	0	
16	Đắk Lắk	13	0	0	10	0	0	0	0	3	
17	Đắk Nông	4	0	0	4	0	0	0	0	0	
18	Điện Biên	25	0	1	22	0	2	0	0	0	
19	Đồng Nai	8	2	0	4	0	2	0	0	0	
20	Đồng Tháp	13	0	0	11	0	1	0	1	0	
21	Gia Lai	7	0	2	5	0	0	0	0	0	

TT	ĐƠN VỊ	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024	Trong đó								Ghi chú
			Chuyên viên làm chuyên môn nghề nghiệp vụ		Kiểm tra viên Thuế	Kiểm tra viên trung cấp Thuế	Chuyên viên làm CNTT	Văn thư viên	Văn thư viên trung cấp	Chuyên viên làm công tác Đảng	
			Chuyên ngành Luật	Chuyên ngành kinh tế							
A	B	$I=2+3+4+5+6+7+8+9$	2	3	4	5	6	7	8	9	10
22	Hà Giang	10	0	6	4	0	0	0	0	0	
23	Hà Nội	75	2	14	48	2	3	2	1	3	
24	Hà Nam	6	0	0	5	0	0	0	0	1	
25	Hà Tĩnh	14	0	2	12	0	0	0	0	0	
26	Hải Dương	10	0	0	10	0	0	0	0	0	
27	Hải Phòng	18	0	2	14	0	2	0	0	0	
28	Hậu Giang	25	0	1	19	0	2	1	2	0	
29	Hòa Bình	8	0	0	5	0	1	0	2	0	
30	Hưng Yên	8	0	1	5	0	0	0	0	2	
31	Khánh Hòa	6	0	0	6	0	0	0	0	0	
32	Kiên Giang	20	0	4	11	0	3	0	1	1	
33	Kon Tum	5	0	0	5	0	0	0	0	0	
34	Lai Châu	7	0	0	2	0	1	4	0	0	
35	Lâm Đồng	14	0	0	13	0	1	0	0	0	
36	Lạng Sơn	8	0	0	7	0	0	0	1	0	
37	Lào Cai	5	0	0	5	0	0	0	0	0	
38	Long An	69	0	0	68	0	0	0	1	0	
39	Nam Định	8	0	0	7	0	0	1	0	0	
40	Nghệ An	6	0	0	6	0	0	0	0	0	
41	Ninh Bình	4	0	0	4	0	0	0	0	0	
42	Ninh Thuận	4	0	0	4	0	0	0	0	0	
43	Phú Thọ	8	0	0	7	0	0	0	1	0	
44	Phú Yên	5	0	0	5	0	0	0	0	0	
45	Quảng Bình	5	0	0	5	0	0	0	0	0	
46	Quảng Nam	11	0	0	10	0	0	0	1	0	

TT	ĐƠN VỊ	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng năm 2024	Trong đó								Ghi chú
			Chuyên viên làm chuyên môn nghiệp vụ		Kiểm tra viên Thuế	Kiểm tra viên trung cấp Thuế	Chuyên viên làm CNTT	Văn thư viên	Văn thư viên trung cấp	Chuyên viên làm công tác Đảng	
			Chuyên ngành Luật	Chuyên ngành kinh tế							
<i>A</i>	<i>B</i>	$I=2+3+4+5+6+7+8+9$	2	3	4	5	6	7	8	9	10
47	Quảng Ngãi	15	0	0	12	0	3	0	0	0	
48	Quảng Ninh	4	0	0	2	0	1	1	0	0	
49	Quảng Trị	3	0	0	3	0	0	0	0	0	
50	Sóc Trăng	10	0	0	10	0	0	0	0	0	
51	Sơn La	13	0	0	9	0	3	0	1	0	
52	Tây Ninh	20	0	2	15	0	3	0	0	0	
53	Thái Bình	2	0	0	0	0	0	2	0	0	
54	Thái Nguyên	14	0	0	14	0	0	0	0	0	
55	Thanh Hóa	17	0	1	15	0	1	0	0	0	
56	Tiền Giang	32	0	5	24	0	0	0	2	1	
57	TP. Hồ Chí Minh	130	3	3	88	0	21	15	0	0	
58	Trà Vinh	16	0	2	14	0	0	0	0	0	
59	Tuyên Quang	6	0	0	5	0	0	1	0	0	
60	Vĩnh Long	16	0	1	14	0	1	0	0	0	
61	Vĩnh Phúc	14	0	1	11	0	0	0	2	0	
62	Yên Bái	14	0	4	8	0	0	0	2	0	
63	Cơ quan Tổng cục Thuế	40	3	32	0	0	5	0	0	0	
Tổng		961	14	97	718	2	67	31	18	14	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
3. Dân tộc: Tôn giáo:
4. Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:
5. Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ngày chính thức:
6. Số điện thoại di động để báo tin: Email:
7. Quê quán:
8. Hộ khẩu thường trú:
9. Chỗ ở hiện nay (để báo tin):
10. Tình trạng sức khoẻ: Chiều cao: Cân nặng:kg
11. Thành phần bản thân hiện nay:
12. Trình độ văn hoá:
13. Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác; vị trí công việc

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

Đăng ký dự thi ngoại ngữ.....

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....

VIII. KHEN THƯỞNG/ KỶ LUẬT (nếu có)

.....
.....

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)

.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.